

Số: 1 0 4 6 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công nghiệp nặng và Xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 117/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công nghiệp nặng và Xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Công nghiệp, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

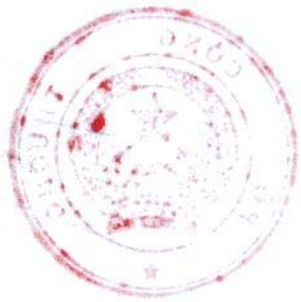
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương (để đăng tải);
- Văn phòng Bộ (THCC);
- Lưu: VT, VP (THCC).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Phan Thị Thắng



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP NẶNG VÀ XUẤT NHẬP KHẨU
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 46/QĐ-BCT ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	1.003041	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô	Nghị định số 117/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô	Công nghiệp nặng	Bộ Công Thương (Cục Công nghiệp)
2	1.000646	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô	Nghị định số 117/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô	Công nghiệp nặng	Bộ Công Thương (Cục Công nghiệp)
3	2.001651	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô	Nghị định số 117/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô	Công nghiệp nặng	Bộ Công Thương (Cục Công nghiệp)
4	1.003090	Cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô	Nghị định số 117/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô	Xuất nhập khẩu	Bộ Công Thương (Cục Xuất nhập khẩu)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
5	1.003077	Cấp đổi Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô	Nghị định số 117/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô	Xuất nhập khẩu	Bộ Công Thương (Cục Xuất nhập khẩu)
6	1.003059	Cấp lại Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô	Nghị định số 117/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô	Xuất nhập khẩu	Bộ Công Thương (Cục Xuất nhập khẩu)

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô

1.1. Trình tự thực hiện:

- Doanh nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP và Nghị định số 117/2026/NĐ-CP) trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tới Bộ Công Thương hoặc hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện theo đúng quy định.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương thông báo cụ thể thời gian tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế tại doanh nghiệp. Thời hạn kiểm tra không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo. Các nội dung kiểm tra phải được lập thành Biên bản theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Nghị định số 117/2026/NĐ-CP.

Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá chưa đạt yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra, Bộ Công Thương thông báo đề doanh nghiệp hoàn thiện.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2026/NĐ-CP) được cấp trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế đạt yêu

cầu. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Doanh nghiệp nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô trực tiếp tại Bộ Công Thương hoặc qua hệ thống bưu chính (nếu có yêu cầu) hoặc trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

1.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tới Bộ Công Thương hoặc hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô (Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2026/NĐ-CP): 01 bản chính;

- Danh mục các thiết bị dây chuyền sản xuất, lắp ráp ô tô đồng bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP và Nghị định số 117/2026/NĐ-CP): 01 bản sao;

- Hồ sơ thuyết minh và thiết kế mặt bằng khu vực sản xuất và nhà xưởng: 01 bản sao;

- Hồ sơ thuyết minh và thiết kế đường thử ô tô: 01 bản sao;

- Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP và Nghị định số 117/2026/NĐ-CP): 01 bản sao.

1.4. Thời hạn giải quyết:

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương thông báo cụ thể thời gian tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế tại doanh nghiệp. Thời hạn kiểm tra không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô được cấp trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế đạt yêu cầu.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Doanh nghiệp.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cục Công nghiệp – Bộ Công Thương.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô.

1.8. Lệ phí:

Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Doanh nghiệp thành lập theo quy định của pháp luật được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp phải có quyền sử dụng hợp pháp đối với nhà xưởng, dây chuyền công nghệ lắp ráp, dây chuyền hàn, dây chuyền sơn, dây chuyền kiểm tra chất lượng sản phẩm và đường thử ô tô đáp ứng các yêu cầu tối thiểu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP và Nghị định số 117/2026/NĐ-CP);

- Cơ sở sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô thuộc sở hữu của doanh nghiệp, hoặc do doanh nghiệp ký hợp đồng thuê, hoặc thuộc hệ thống đại lý ủy quyền của doanh nghiệp đáp ứng quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP và Nghị định số 117/2026/NĐ-CP).

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 117/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm 20 ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
 ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, LẮP RÁP Ô TÔ**

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Người liên hệ: Chức danh: Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số do cấp ngày tháng năm

Căn cứ Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô;⁽¹⁾

1. Đề nghị Bộ Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô cho các chủng loại ô tô sau:

a).....⁽²⁾

b).....⁽²⁾

2. Hồ sơ kèm theo:

.....

..... (tên doanh nghiệp) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 CỦA DOANH NGHIỆP**

(Họ và tên, ký tên và đóng dấu⁽³⁾)

(1): Các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

(2): Ghi rõ loại nhiên liệu, năng lượng sử dụng cho xe.

(3): Nếu có con dấu.

2. Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô

2.1. Trình tự thực hiện:

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô, tô được cấp đổi trong trường hợp có sự thay đổi về nội dung thông tin ghi trên Giấy chứng nhận.

- Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP và Nghị định số 117/2026/NĐ-CP) trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tới Bộ Công Thương hoặc hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện theo đúng quy định;

- Trường hợp cần phải kiểm tra thực tế tại doanh nghiệp, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương thông báo thời gian và tiến hành kiểm tra. Thời hạn kiểm tra không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày thông báo;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế (nếu có) đạt yêu cầu, Bộ Công Thương xem xét cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô cho doanh nghiệp theo Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2026/NĐ-CP. Trường hợp không cấp đổi Giấy chứng nhận, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày được cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp lại cho Bộ Công Thương bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp trước đó.

2.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tới Bộ Công Thương hoặc hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô (Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP): 01 bản chính;

- Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi.

2.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế (nếu có) đạt yêu cầu, Bộ Công Thương xem xét cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô cho doanh nghiệp. Trường hợp không cấp đổi Giấy chứng nhận, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cục Công nghiệp – Bộ Công Thương.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô.

2.8. Lệ phí:

Không có.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô, tô được cấp đổi trong trường hợp có sự thay đổi về nội dung thông tin ghi trên Giấy chứng nhận.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 117/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm 20 ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, LẮP RÁP Ô TÔ**

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Người liên hệ: Chức danh: Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số: do cấp ngày tháng năm

Đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô Số..... ngày tháng..... năm.....

1. Đề nghị Bộ Công Thương xem xét cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô cho các chủng loại ô tô sau:

a) Thông tin cũ:

b) Thông tin mới:

2. Lý do điều chỉnh:

.....

3. Hồ sơ kèm theo:

.....

..... (tên doanh nghiệp) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số /2017/NĐ-CP ngày tháng năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Họ và tên, ký tên và đóng dấu)

3. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô

3.1. Trình tự thực hiện:

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô được cấp lại trong trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô bị mất hoặc bị hỏng.

- Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP và Nghị định số 117/2026/NĐ-CP) trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tới Bộ Công Thương hoặc hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện theo đúng quy định;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô cho doanh nghiệp theo Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2026/NĐ-CP. Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tới Bộ Công Thương hoặc hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô, trong đó nêu rõ lý do mất, thất lạc, hư hỏng (Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP): 01 bản chính.

3.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô cho doanh nghiệp. Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cục Công nghiệp – Bộ Công Thương.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô.

3.8. Lệ phí:

Không có.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô, tô được cấp lại trong trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô bị mất hoặc bị hỏng.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 117/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm 20 ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, LẮP RÁP Ô TÔ**

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Tên doanh nghiệp:
 Địa chỉ trụ sở chính:
 Điện thoại: Fax: Email:
 Người liên hệ: Chức danh: Điện thoại:
 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số: do cấp ngày tháng năm
 Đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô số..... ngày tháng..... năm.....

1. Đề nghị Bộ Công Thương cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô.

2. Lý do đề nghị cấp lại:

.....

3. Hồ sơ kèm theo:

.....

..... (tên doanh nghiệp) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số /2017/NĐ-CP ngày tháng năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Họ và tên, ký tên và đóng dấu)

4. Cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô

4.1. Trình tự thực hiện:

- Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP và Nghị định số 117/2026/NĐ-CP) trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tới Bộ Công Thương hoặc hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện theo đúng quy định.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô cho doanh nghiệp (Mẫu số 08 ban hành kèm theo Nghị định số 117/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp cần thiết, Bộ Công Thương thông báo thời gian tiến hành kiểm tra tính xác thực của các điều kiện quy định tại Điều 15 Nghị định 116/2017/NĐ-CP. Thời hạn kiểm tra không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra, Bộ Công Thương xem xét cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô cho doanh nghiệp.

Trường hợp không cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô cho doanh nghiệp, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Doanh nghiệp nhận Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô trực tiếp tại Bộ Công Thương hoặc qua hệ thống bưu chính (nếu có yêu cầu) hoặc trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

4.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tới Bộ Công Thương hoặc hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô (Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 117/2026/NĐ-CP): 01 bản chính;

- Tài liệu chứng minh doanh nghiệp đáp ứng điều kiện nhập khẩu ô tô quy định tại Điều 15 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP, cụ thể:

+ Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định này: 01 bản sao.

+ Văn bản xác nhận hoặc tài liệu chứng minh doanh nghiệp được quyền thay mặt doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô nước ngoài thực hiện lệnh triệu hồi ô tô nhập khẩu tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP đã được cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật: 01 bản sao.

4.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô cho doanh nghiệp.

- Trường hợp cần thiết, Bộ Công Thương thông báo thời gian tiến hành kiểm tra tính xác thực của các điều kiện quy định tại Điều 15 Nghị định 116/2017/NĐ-CP. Thời hạn kiểm tra không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra, Bộ Công Thương xem xét cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô cho doanh nghiệp.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Doanh nghiệp.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô.

4.8. Lệ phí:

Không có.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Doanh nghiệp thành lập theo quy định của pháp luật được cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Có cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô thuộc sở hữu của doanh nghiệp, hoặc do doanh nghiệp ký hợp đồng thuê, hoặc thuộc hệ thống đại lý ủy quyền của doanh nghiệp đáp ứng quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP và Nghị định số 117/2026/NĐ-CP);

- Có văn bản xác nhận hoặc tài liệu chứng minh doanh nghiệp được quyền thay mặt doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô nước ngoài thực hiện lệnh triệu hồi ô tô nhập khẩu tại Việt Nam.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 117/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../GCN-BCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô**

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Tên doanh nghiệp

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:

Người liên hệ:..... Chức danh:..... Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số..... do..... cấp ngày... tháng ... năm ...

Căn cứ Nghị định số /2017/NĐ-CP ngày tháng năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô;

1. Đề nghị Bộ Công Thương xem xét cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô cho các loại ô tô sau:

Loại	Nhãn hiệu	Chưa qua sử dụng	Đã qua sử dụng	Ghi chú
1. Ô tô con				
2. Ô tô khách				
3. Ô tô tải				

2. Hồ sơ kèm theo:.....

(Tên doanh nghiệp) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật

Công ty chúng tôi cam kết các sản phẩm do Công ty nhập khẩu theo Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô (nếu được Bộ Công Thương cấp) từ Nhà sản xuất..... địa chỉ tại sẽ không có phần mềm thiết bị định vị chứa bản đồ vi phạm chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chúng tôi hiểu rõ và đồng ý rằng việc vi phạm cam kết trên đây, bất kể vì lý do chủ quan hay khách quan, có thể dẫn tới việc tạm dừng hiệu lực hoặc thu hồi Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô do Bộ Công Thương cấp cho Công ty chúng tôi./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

5. Cấp đổi Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô

5.1. Trình tự thực hiện:

- Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP và Nghị định số 117/2026/NĐ-CP) trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tới Bộ Công Thương hoặc hình thức trực tuyến tới Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện theo đúng quy định.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét cấp đổi Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô cho doanh nghiệp.

Trường hợp cần thiết, Bộ Công Thương thông báo thời gian tiến hành kiểm tra tính xác thực của các điều kiện quy định tại Điều 15 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP. Thời hạn kiểm tra không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra, Bộ Công Thương xem xét cấp đổi Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô cho doanh nghiệp.

- Trường hợp không cấp đổi Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô cho doanh nghiệp, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tới Bộ Công Thương hoặc hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô (Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP): 01 bản chính;

- Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi.

5.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét cấp đổi Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô cho doanh nghiệp.

Trường hợp cần thiết, Bộ Công Thương thông báo thời gian tiến hành kiểm tra tính xác thực của các điều kiện quy định tại Điều 15 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP. Thời hạn kiểm tra không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra, Bộ Công Thương xem xét cấp đổi Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô cho doanh nghiệp.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Cấp đổi Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô.

5.8. Lệ phí:

Không có.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô được cấp đổi trong trường hợp có sự thay đổi về nội dung thông tin ghi trên Giấy phép.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 117/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GCN-BCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI GIẤY PHÉP KINH DOANH NHẬP KHẨU Ô TÔ

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email

Người liên hệ: Chức danh: Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số do cấp ngày tháng năm

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô số ngày tháng năm....

1. Đề nghị Bộ Công Thương xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô các nội dung sau:

a) Thông tin cũ:

b) Thông tin mới:

2. Lý do điều chỉnh:

3. Hồ sơ kèm theo:

.....(tên doanh nghiệp) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số /2017/NĐ-CP ngày tháng năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

6. Cấp lại Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô

6.1. Trình tự thực hiện:

- Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tới Bộ Công Thương hoặc hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện theo đúng quy định;

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét cấp lại Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô cho doanh nghiệp. Trường hợp không cấp lại Giấy phép, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tới Bộ Công Thương hoặc hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô, trong đó nêu rõ lý do mất, thất lạc, hư hỏng (Mẫu số 07 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP): 01 bản chính.

6.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét cấp lại Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô cho doanh nghiệp.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Cấp lại Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô.

6.8. Lệ phí:

Không có.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trường hợp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô bị mất hoặc bị hỏng.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 117/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../GCN-BCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP KINH DOANH NHẬP KHẨU Ô TÔ

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Tên doanh nghiệp

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:.....Email

Người liên hệ: Chức danh:..... Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
số do cấp ngày tháng năm.....

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô số ngày... tháng... năm...

1. Đề nghị Bộ Công Thương xem xét cấp lại Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô.

2. Lý do đề nghị cấp lại:

3. Hồ sơ kèm theo:

.....(tên doanh nghiệp) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số /2017/NĐ-CP ngày tháng năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)